

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41 /2022/HSST.
Ngày 19/ 04 /2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ – TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Ngô Xuân Quỳnh.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trịnh Ngọc Tuấn và ông Nguyễn Văn Đại.
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.
- **Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/ 04/ 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/ HSST ngày 11 tháng 03 năm 2022 đối với:

1/ Các bị cáo:

1.1 Họ và tên: Nguyễn Duy Th, sinh năm 1986; Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Duy H, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Có 02 con, sinh năm 2009 và 2014.

Tiền án: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 06 năm 3 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản và Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2019. Tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 01 năm 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2021 đến ngày 13/10/2021. Có mặt tại phiên tòa theo Giấy triệu tập của Tòa án.

1.2 Họ và tên: Nguyễn Viêt H, sinh năm 1993; Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: thôn Y, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Viêt T và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1995; Con: Có 02 con, sinh năm 2014 và 2017. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 10/02/2022, Công an huyện Yên Mỹ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày

04/10/2021 đến ngày 13/10/2021. Có mặt tại phiên tòa theo Giấy triệu tập của Tòa án.

1.3 Họ và tên: Phạm Trọng H, sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: thôn Y, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Trọng H, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1967; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 10/02/2022, Công an huyện Yên Mỹ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa theo Giấy triệu tập của Tòa án.

2/ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1 Ông Lưu Văn D, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

2.2 Anh Phạm Đức T, sinh năm 1972 (vắng mặt)

2.3 Anh Lê Hữu H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

2.4 Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

2.5 Anh Nguyễn Huy Kh, sinh năm 1990 (vắng mặt)

2.6 Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2.7 Anh Ngô Văn T, sinh năm 1972 (vắng mặt)

2.8 Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn D, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2.9 Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2.10 Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Ph, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

2.11 Anh Nguyễn Bảo Đ, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

2.12 Anh Lê Hữu V, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2.13 Nguyễn Huy Kh, sinh năm 1991

2.14 Nguyễn Đình L, sinh năm 1985

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

2.15 Ngô Quang M, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đại H, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

3/ Người làm chứng: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đối với hành vi cho vay lãi nặng.

Từ tháng 9/2020 đến ngày 04/10/2021 Nguyễn Duy Th và đồng bọn hoạt động cho vay tiền với lãi suất cao. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/10/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an huyện Yên Mỹ phối hợp với Công an xã Liêu Xá kiểm tra Công ty TNHH dịch vụ tư vấn hỗ trợ tài chính H của Th ở thôn L, xã L, huyện Y, Th đã giao nộp một số giấy vay tiền, giấy bán xe, thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của những người đến cầm đồ, những người vay tiền của Th.

Quá trình điều tra đã làm rõ 11 người vay tiền của Th với tổng số tiền là 260.000.000đ, lãi suất giao động từ 4.000đồng đến 5000 đồng /1.000.000đồng/01 ngày, (viết tắt 4000 đồng, 5000 đồng) tương đương với mức lãi suất 0,4% đến 0,5%/1 ngày và 146% đến 182,5%/ năm, cao hơn từ 7,3 đến 9,125 lần so với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Số tiền lãi Th đã thu và chưa thu được tính trên số tiền cho vay là 134.270.000 đồng, tiền lãi tính theo Bộ luật dân sự là 16.372.597 đồng, số tiền thu lợi và sẽ thu lợi bất chính là 117.897.403 đồng, trong đó số tiền lãi đã thu được là 98.500.000 đồng, số tiền lợi bất chính đã thu là 86.116.443 đồng, số tiền lãi chưa thu được là 35.770.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính sẽ thu là 31.780.960 đồng, cụ thể gồm những người sau:

1/ Ông Lưu Văn D vay 5.000.000 đồng ngày 23/9/2021 do Nguyễn Đình L hướng dẫn ông D viết giấy vay tiền và thỏa thuận vay một tháng, lãi suất là 5.000đồng, ông D đã trả tiền lãi đến ngày 23/10/2021 là 750.000đồng, tiền thu lợi bất chính là 665.000đồng. Ông D chưa trả gốc.

2/ Chị Lê Thị Ng vay 10.000.000 đồng ngày 17/11/2020 do Nguyễn Viết H hướng dẫn chị Ng viết giấy vay tiền, thỏa thuận lãi suất là 5.000đồng. Ngày 17/6/2021 chị Ng đã thanh toán đủ tiền gốc. Tổng số tiền lãi thu được của chị Ng là 10.050.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính 8.882.900 đồng.

3/ Anh Lê Hữu H vay 5.000.000 đồng ngày 11/9/2021, do Nguyễn Viết H hướng dẫn anh H viết giấy vay tiền, thỏa thuận lãi suất là 5.000 đồng, anh H đã trả tiền lãi đến ngày 11/10/2021 là 750.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 665.100 đồng. Anh H chưa trả tiền gốc.

4/ Anh Nguyễn Hoàng T vay 04 lần, đều thỏa thuận lãi suất là 4.000đồng.

Lần 1: Ngày 03/6/2021, anh T vay 30.000.000 đồng, H hướng dẫn anh T viết giấy vay tiền. Anh T đã trả lãi đến ngày 03/10/2021 là 14.400.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính 12.378.100 đồng. Anh T chưa trả tiền gốc.

Lần 2: Ngày 14/7/2021, anh T vay số tiền 20.000.000 đồng, H hướng dẫn viết giấy vay tiền. Anh T đã trả tiền lãi đến ngày 14/10/2021 là 7.200.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 6.180.800 đồng. Anh T chưa trả tiền gốc.

Lần 3: Ngày 17/9/2021, anh T vay số tiền 20.000.000 đồng, L hướng dẫn anh T viết giấy vay tiền. Anh T trả tiền lãi đến ngày 17/10/2021 là 2.400.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 2.060.300 đồng. Anh T chưa trả tiền gốc.

Lần 4: Ngày 03/10/2021, anh T vay số tiền 30.000.000 đồng, L hướng dẫn anh T viết giấy vay tiền. Anh T trả lãi đến ngày 03/11/2021 là 3.600.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.074.000 đồng. Anh T chưa trả tiền gốc.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của anh T đối với 04 lần vay trên là 23.693.200đồng.

5/ Ngày 23/6/2021, ông Phạm Đức T sinh năm 1972 ở thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên vay số tiền 5.000.000 đồng ngày 23/6/2011 H hướng dẫn ông T viết giấy vay tiền và thỏa thuận lãi suất là 5.000đồng, ông T trả lãi đến ngày 03/10/2021 là 2.500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.217.800 đồng. Ông T chưa trả tiền gốc.

6/ Anh Nguyễn Huy Kh sinh năm 1988 ở thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên vay 03 lần, đều thỏa thuận lãi suất là 5.000đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 06/10/2020, anh Kh đến vay 10.000.000 đồng, Ngô Quang M hướng dẫn anh Kh viết giấy vay tiền. Ngày 06/12/2020 anh Kh đã thanh toán hết tiền gốc. Tổng số tiền lãi thu được của anh Kh là 3.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính 2.660.300 đồng.

Lần 2: Ngày 31/12/2020, anh Kh vay số tiền 10.000.000 đồng, H hướng dẫn anh Kh viết giấy vay tiền. Ngày 10/01/2021 anh Kh đã thanh toán tiền gốc. Tổng số tiền lãi thu được của anh Kh là 500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính 439.700 đồng.

Lần 3: Ngày 13/4/2021, anh Kh vay số tiền 15.000.000 đồng, H hướng dẫn anh Kh viết giấy vay tiền. Ngày 23/4/2021 anh Kh đã thanh toán hết tiền gốc. Tổng số tiền lãi thu được của anh Kh là 750.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 659.600 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của anh Kh đối với 03 lần vay là 3.759.600 đồng.

7/ Anh Nguyễn Đình T sinh năm 1988 ở thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên vay 20.000.000 đồng ngày 09/3/2021. Huy hướng dẫn anh T viết giấy vay tiền và thỏa thuận lãi suất là 5.000 đồng. Anh T trả lãi đến ngày 29/9/2021, là 20.000.000 đồng. Số tiền đã thu lợi bất chính là 15.819.200 đồng. Anh T chưa trả tiền gốc, số tiền lãi chưa thu của anh T tính đến ngày 04/10/2021 là 500.000đồng, số tiền thu lợi bất chính chưa thu được là 445.200đồng.

8/ Anh Nguyễn Văn Th sinh năm 1991 ở thôn Dì, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên vay số tiền 10.000.000 đồng ngày 07/3/2021. H hướng dẫn anh Thành viết giấy vay tiền và thỏa thuận lãi suất là 5.000 đồng. Anh Th trả tiền lãi đến ngày 27/9/2021 là 10.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính số tiền 8.876.700 đồng. Anh Th chưa trả tiền gốc, số tiền lãi chưa thu tính đến ngày 04/10/2021 là 350.000đồng, tiền thu lợi bất chính chưa thu là 311.600đồng.

9/ Anh Nguyễn Đức Đ sinh năm 1987 ở tổ dân phố Y, phường Ph, thị xã M. tỉnh Hưng Yên vay số tiền 10.000.000 đồng ngày 27/10/2020, H hướng dẫn anh Đ viết giấy vay tiền và thỏa thuận vay một tháng, lãi suất là 5.000 đồng. Anh Đ trả tiền lãi đến ngày 07/11/2020 là 500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính 434.200 đồng. Số

tiền lãi chưa thu được của anh Đ tính đến ngày 04/10/2021 là 16.550.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính chưa thu được là 14.736.300 đồng.

10/ Anh Nguyễn Bảo Đ sinh năm 1992 ở thôn Tr, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên đến vay 02 lần, đều thỏa thuận thời hạn vay 01 tháng, lãi suất là 5.000 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 27/02/2021, anh Đ vay số tiền 10.000.000 đồng, H hướng dẫn anh Đ viết giấy vay tiền. Anh Đ đã trả tiền lãi đến ngày 27/4/2021 là 3.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính 2.671.200 đồng. Số tiền lãi chưa thu được của anh Đ tính đến ngày 04/10/2021 là 8.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính chưa thu được là 7.123.300 đồng.

Lần 2: Ngày 31/03/2021 anh Đ vay số tiền 10.000.000 đồng, H hướng dẫn anh Đ viết giấy vay tiền. Anh Đ thanh toán tiền lãi đến ngày 30/4/2021, là 1.500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.330.100 đồng, đến nay chưa thanh toán tiền gốc. Số tiền lãi sẽ thu của anh Đ từ ngày 01/5/2021 đến ngày 04/10/2021 là 7.850.000 đồng, số tiền sẽ thu lợi bất chính là 6.989.700 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của anh Đ đối với 02 lần vay là 18.537.700 đồng.

11/ Anh Ngô Văn T, sinh năm 1972, cư trú tại: thôn D, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên vay 02 lần, đều thỏa thuận lãi suất là 4.000 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 20/10/2020, anh T vay số tiền 20.000.000 đồng, H hướng dẫn anh T viết giấy vay tiền. Đến ngày 30/11/2020, đã trả hết tiền gốc và lãi. Tổng số tiền lãi đã thu là 3.200.000 đồng, số thu lợi bất chính là 2.739.700 đồng.

Lần 2: Ngày 03/12/2020, anh T vay số tiền 20.000.000 đồng, H hướng dẫn anh T viết giấy vay tiền. Đến ngày 30/5/2021, đã trả 15.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 5.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Tổng số tiền lãi đã thu được đến ngày 31/5/2021 là 14.400.000 đồng, số thu lợi bất chính là 12.427.400 đồng. Số tiền lãi chưa thu được của anh T từ ngày 01/6/2021 đến ngày 04/10/2021 là 2.520.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính chưa thu được là 2.174.800 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của anh T đối với 02 lần vay là 17.341.900 đồng.

Ngoài 11 người trên, thì theo giấy vay tiền đã thu giữ, Th còn cho các người khác vay cụ thể như sau:

1/ Anh Nguyễn Đức Th sinh năm 1982 ở thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên vay 20.000.000 đồng ngày 17/11/2020.

2/ Anh Vũ Văn H sinh năm 1989, ở thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên vay số tiền 5.000.000 đồng, ngày 25/09/2020.

3/ Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1974, ở thôn D, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên vay 03 lần, thỏa thuận lãi suất là 5.000 đồng; Lần một vay 10.000.000 đồng ngày 26/12/2020; Lần hai vay 5.000.000 đồng ngày 01/01/2021; lần ba vay 25.000.000 đồng ngày 12/01/2021.

4/ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1980, ở thôn D, xã Ng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên vay tiền 02 lần, thỏa thuận lãi suất là 5.000đồng. Lần một vay 10.000.000 đồng ngày 29/12/2020; lần hai vay 10.000.000 đồng ngày 15/01/2021.

5/ Anh Phạm Trọng N sinh năm 1990, ở thôn Y, xã Ng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên vay tổng số tiền 10.000.000 đồng ngày 06/01/2021.

6/ Anh Vũ Hải N, sinh năm 2005, ở tổ dân phố Y, phường Ph, thị xã M, tỉnh Hưng Yên vay số tiền 30.000.000 đồng ngày 26/10/2020.

7/ Anh Nguyễn Đăng Quang Tr, sinh năm 1988, ở thôn Th, xã Th, huyện Y, tỉnh Hưng Yên vay số tiền 25.000.000 đồng ngày 14/03/2021.

8/ Anh Thiều Hải V, sinh năm 1987, ở thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên vay số tiền 25.000.000 đồng ngày 11/01/2021.

9/ Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1997 ở thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên vay số tiền 50.000.000 đồng ngày 18/08/2020.

10/ Anh Đào Mạnh H, sinh năm 1998, ở thôn Nh, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên vay số tiền 10.000.000 đồng ngày 20/10/2020.

11/ Anh Lưu Huy B, sinh năm: 1989, ở thôn Th, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên vay 02 lần và đều thỏa thuận lãi suất là 5.000đồng; lần một vay 15.000.000 đồng ngày 21/7/2021; lần hai vay 10.000.000 đồng ngày 03/10/2021.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã nhiều lần triệu tập những người vay nêu trên để điều tra làm rõ, nhưng họ đều vắng mặt tại địa phương, do vậy chưa đủ căn cứ chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã tách 11 người trên để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Kết quả điều tra xác định: Ngô Quang M giúp Th cho anh Nguyễn Huy Kh và anh Nguyễn Văn D mỗi người vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000đồng; Nguyễn Đình L đã giúp Th cho anh Lưu Văn D vay số tiền 5.000.000 đồng lãi suất 5.000đồng và Nguyễn Hoàng T vay số tiền 50.000.000 đồng lãi suất 4.000đồng. Do số tiền thu lợi bất chính trong các giao dịch này dưới 30.000.000 đồng, mặt khác một số người vay chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1991, ở thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, được Th nhờ đứng tên làm Giám đốc Công ty TNHH dịch vụ tư vấn hỗ trợ tài chính H. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhiều lần triệu tập làm việc nhưng Nguyễn Duy Kh đều không đến, vắng mặt tại địa phương nên sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Anh Lưu Đình Ch, sinh năm 1982 cư trú tại: thôn L, xã L, huyện Y vay số tiền 10.000.000đ ngày 10/9/2021; anh Lưu Ngọc T, sinh năm 1988, cư trú tại: thôn L, xã L, huyện Y vay số tiền 20.000.000 đồng ngày 22/12/2020; anh Đỗ Đức C, sinh năm 1977 cư trú tại: thôn L, xã L, huyện Y, vay số tiền 20.000.000đ ngày 16/4/2021. Cả 03 người này đều khẳng định Th cho vay tiền không lấy lãi nên không có căn cứ xử lý.

Trong quá trình điều tra vụ án bị can Nguyễn Duy Th tự nguyện giao nộp số tiền 1.265.000 đồng là số tiền còn dư trong tài khoản ngân hàng của Th.

Đối với hành vi đánh bạc:

Nguyễn Viết H là người làm thuê cho Th từ tháng 09 năm 2020 đến ngày bị bắt. Ngày 05/10/2021 H ra đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu Gold, bên trong có lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0964636193, khám xét khẩn cấp nơi ở của H còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám - bạc, bên trong có lắp 01 chiếc sim số thuê bao 0906051142, tài liệu lưu giữ trong điện thoại thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2021 đến ngày 01/10/2021, Nguyễn Viết H đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho một số người theo cách thức so với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. Trước 18 giờ hàng ngày, người mua số lô, số đề nhắn tin vào điện thoại di động của H để mua số, khi nhận được tin nhắn của người mua, thì H nhắn lại để xác nhận việc mua bán thành công, khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, hai bên nhắn tin xác nhận số tiền thắng thua với nhau. Số lô là 02 số cuối của tất cả các giải thưởng từ giải đặc biệt đến giải 7. Số đề là 02 số cuối của giải đặc biệt. Người trúng số lô, số đề khi mua 02 số trung với các giải. Nguyễn Viết H bán 01 điểm lô với giá 22.500đồng, nếu kết quả xổ số có 01 số lô trùng với số đã mua thì người mua được 80.000đồng/1 điểm. Nếu có “n” số trúng thì người mua thắng số tiền “80.000đồng x n”. Nếu trúng đề thì được số tiền gấp 70 lần số tiền đã mua. Nếu không trúng số lô, số đề thì người mua mất cho người bán số tiền đã mua.

Theo dữ liệu trong điện thoại và quá trình điều tra đã làm rõ Nguyễn Viết Huy bán số lô, đề cho những người sau:

1/ Phạm Trọng Huy.

Ngày 19/7/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng Huy số lô 27, 86 mỗi số 50 điểm với số tiền 2.250.000đ (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Phạm Trọng H trúng số lô 27 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 19/7/2021 là 6.250.000đ (*sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngày 24/7/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 39, 94 mỗi số 50 điểm với số tiền 2.250.000đ (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Phạm Trọng H trúng số lô 39 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H đã sử dụng để đánh bạc ngày 24/7/2021 là 6.250.000đ (*sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*);

Ngày 31/7/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 03,30 mỗi số 50 điểm với số tiền 2.250.000đ (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Phạm Trọng H trúng số lô 30 – 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 31/7/2021 là 6.250.000đ (*sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngày 02/8/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 28, 82 mỗi số 50 điểm với số tiền 2.250.000đ (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Phạm Trọng H trúng số lô 82 - 100 điểm, thắng được số tiền 8.000.000đ (*tám triệu đồng*).

Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 02/8/2021 là 10.250.000đ (*mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*);

Ngày 03/8/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 24, 42 mỗi số 50 điểm với giá tiền 2.250.000đ (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Phạm Trọng H trúng số lô 42 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 03/8/2021 là 6.250.000đ (*sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*);

Ngày 05/8/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 34, 43 mỗi số 50 điểm với giá tiền 2.250.000đ (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Phạm Trọng H trúng số lô 43 - 50 điểm, nên thắng số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 05/8/2021 là 6.250.000đ (*sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*);

Ngày 07/8/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 25, 52 mỗi số 50 điểm, số đề 69 - 500.000đ với tổng số tiền 2.750.000đ (*hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Phạm Trọng H trúng số lô 25 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 07/8/2021 là 6.750.000đ (*sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*);

Ngày 09/8/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 57, 74 mỗi số 50 điểm với giá tiền 2.250.000đ (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Phạm Trọng H trúng số lô 74 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 09/8/2021 là 6.250.000đ (*sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*);

Ngày 11/8/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 80, 93 mỗi số 50 điểm với giá tiền 2.250.000đ (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Phạm Trọng H trúng số lô 93 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 11/8/2021 là 6.250.000đ (*sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*);

Ngày 12/8/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 78, 83 mỗi số 50 điểm với giá tiền 2.250.000đ (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Phạm Trọng H trúng số lô 83 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 12/8/2021 là 6.250.000đ (*sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*);

Ngày 14/8/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 42 - 50 điểm với giá tiền 1.125.000đ (*một triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng*). Phạm Trọng H trúng số lô 42 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 14/8/2021 là 5.125.000đ (*năm triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng*);

Ngày 17/8/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 89, 51 mỗi số 50 điểm với số tiền 2.250.000đ (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Phạm Trọng H trúng số lô 89 - 50 điểm, thắng số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Tổng

số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 17/8/2021 là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng);

Ngày 18/8/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 21, 93 mỗi số 50 điểm với số tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Phạm Trọng H trúng số lô 93 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 18/8/2021 là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng);

Ngày 24/8/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 24, 42 mỗi số 50 điểm với giá tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Phạm Trọng H trúng số lô 24 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 24/8/2021 là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng);

Ngày 26/8/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 28, 00 mỗi số 50 điểm với số tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Phạm Trọng Huy trúng số lô 28 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 26/8/2021 là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng);

Ngày 31/8/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 11, 41 mỗi số 50 điểm với số tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Phạm Trọng H trúng số lô 11 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 31/8/2021 là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng);

Ngày 02/9/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 87 - 100 điểm với giá tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Phạm Trọng H trúng số lô 87 - 100 điểm, thắng được số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 02/9/2021 là 10.250.000đ (mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 06/9/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 27, 93 mỗi số 50 điểm với số tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Phạm Trọng H trúng số lô 27 và 93 bằng 100 điểm, thắng được số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 06/9/2021 là 10.250.000đ (mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 07/9/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 72, 36 mỗi số 50 điểm với số tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Phạm Trọng H trúng số lô 36 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 07/9/2021 là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 08/9/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 02, 08 mỗi số 50 điểm với số tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Phạm Trọng H trúng số lô 08 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 08/9/2021 là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 09/9/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 26, 82 mỗi số 50 điểm với số tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Phạm Trọng H trúng số lô 26 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 09/9/2021 là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 14/9/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 59, 95 mỗi số 50 điểm với số tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Phạm Trọng H trúng số lô 59 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 14/9/2021 là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 15/9/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 18, 25 mỗi số 50 điểm với giá tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Phạm Trọng H trúng số lô 25 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 15/9/2021 là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 16/9/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 63, 18 mỗi số 50 điểm với giá tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Phạm Trọng H trúng số lô 63 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 16/9/2021 là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 20/9/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 94, 63 mỗi số 50 điểm với giá tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Phạm Trọng H trúng số lô 63 - 50 điểm, nên thắng số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 20/9/2021 là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng);

Ngày 22/9/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 06, 80 mỗi số 50 điểm với giá tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Phạm Trọng H trúng số lô 80 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 22/9/2021 là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng);

Ngày 24/9/2021, Nguyễn Viết H bán cho Phạm Trọng H số lô 59, 95 mỗi số 50 điểm, với giá tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Phạm Trọng H trúng số lô 95 - 50 điểm, thắng được số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 24/9/2021 là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng);

Ngày 27/9/2021, Phạm Trọng H mua số lô 17,24 mỗi số 50 điểm, với số tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Phạm Trọng H trúng số lô 17 - 50 điểm, thắng số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tổng số tiền Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H sử dụng để đánh bạc ngày 27/9/2021 là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài những ngày đánh bạc nêu trên, Phạm Trọng H và Nguyễn Viết H còn mua bán số lô, đề ở những ngày khác nữa, nhưng số tiền chơi bạc của các ngày đó

đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền các lần đánh bạc này là 73.125.000 đồng. Do những ngày này không cấu thành tội phạm, nên Công an huyện Yên Mỹ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2/ Lê Hữu V, sinh năm 1985, ở thôn Y, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 25/8/2021, V đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong có lắp sim điện thoại số thuê bao 0375943881, nhắn tin đến số điện thoại 0906051142 của Nguyễn Viết H mua các số lô 37,73 mỗi số 50 điểm với số tiền là 2.250.000 đồng nhưng không trúng. Ngoài ra, V còn khai nhận từ khoảng đầu tháng 8 năm 2021 đến ngày 25/8/2021, V đã mua các số lô, số đề của Nguyễn Viết H, mỗi ngày mua giao động từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, nhưng không xác định được ngày đánh, số tiền đánh bạc nên không có căn cứ xử lý. Ngày 10/02/2022, Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Vĩnh.

Ngày 05/10/2021 Lê Hữu Vĩnh đã giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, kiểu máy: CPH2239, bên trong có lắp 01 chiếc sim điện thoại số thuê bao 0375943881, đều còn lưu nội dung tin nhắn mua bán các số lô đề.

Ngoài ra, Nguyễn Viết H còn khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 25/8/2021 đến ngày 25/9/2021 bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn V sinh năm 1985 ở thôn D, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Trong đó có một số ngày Nguyễn Văn V và Nguyễn Viết H sử dụng số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra Việt vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tách ra để xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu Gold, bên trong có lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0964636193 thu giữ là của Nguyễn Viết H. Kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với người đàn ông tên là H sử dụng số điện thoại 0793.335.206 mà Nguyễn Viết H khai là người mà H đã bán lại các số lô, số đề để hưởng phần chênh lệch. Do chưa xác định được nhân thân lai lịch, đến nay chưa có kết quả tra cứu số điện thoại nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS-YM ngày 10 / 03 / 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Duy Th, về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự; Nguyễn Viết H về các tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và “Đánh bạc”, quy định tại khoản 2 Điều 201 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Phạm Trọng H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Duy Th khai nhận: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn hỗ trợ tài chính H là của bị cáo có giấy phép kinh doanh theo đúng quy định, bao gồm nhiều ngành nghề khác nhau, bị cáo có thuê Nguyễn Đình L, Ngô Quang M và Nguyễn Viết H làm thuê cho bị cáo, khi có người đến cầm đồ hoặc vay tiền thì những người này báo cho bị cáo biết và hướng dẫn họ viết giấy vay tiền, lãi suất thường dao động từ 4.000đồng đến 5000 đồng/ 1.000.000đồng/ ngày, có những người vay tiền là bạn

bè thì bị cáo không tính lãi, thời gian cho vay thường dao động từ 10 ngày đến 01 tháng, lãi thường nộp trước, khi đến hạn nộp lãi tiếp theo người vay không đến nộp lãi thì L, M hoặc H sẽ gọi điện nhắc nhở hoặc đến nhà đòi tiền lãi, đối với người vay quá thời hạn thỏa thuận không nộp lãi, không trả gốc thì thường là những người có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, khi đó bị cáo chỉ yêu cầu trả tiền gốc, còn tiền lãi thì không lấy nữa.

Bị cáo xác nhận những người vay tiền của bị cáo như nội dung bản cáo trạng là đúng, tuy nhiên trong số 11 người đã điều tra làm rõ thì có:

Anh Nguyễn Đức Đ vay 10.000.000 đồng ngày 27/ 10 / 2020 thỏa thuận 01 tháng thì trả, đến hạn anh Đ không trả được gốc, lãi mới nộp được một kỳ là 500.000 đồng, anh Đ có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã thỏa thuận miễn tiền lãi cho anh Đ, để anh Đ trả dần tiền gốc, đến ngày 25/03/2022 anh Điệp đã trả toàn bộ 10.000.000 đồng tiền gốc.

Anh Nguyễn Bảo Đ vay 20.000.000 đồng vào ngày 27/02 và 31/03/2021, ở mỗi giấy vay anh Đ nộp lãi được một tháng, sau không nộp được lãi nữa, bị cáo đã thỏa thuận với anh Đ cho tiền lãi, còn tiền gốc cho trả dần, anh Đ mới trả được 10.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 10.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn Th vay 10.000.000 đồng, anh Nguyễn Đình T vay 20.000.000 đồng, anh Ngô Văn T vay 20.000.000 đồng đều thỏa thuận 01 tháng trả gốc, nhưng đến hạn đều không trả được gốc và lãi, đều đã đến xin tiền lãi, bị cáo nhất trí để cho mọi người trả dần tiền gốc.

Việc Nguyễn Viết H bán số lô, số đề bị cáo không biết, bị cáo không làm lô, đề, chưa có khi nào bị cáo nghe thấy việc Nguyễn Viết H ghi lô, đề.

Bị cáo Nguyễn Viết H khai nhận: Bị cáo làm thuê cho bị cáo Th ở Công ty H, nhiệm vụ chính khi có khách đến vay tiền hoặc cầm đồ thì gọi báo cho bị cáo Th, để Th thỏa thuận lãi suất với khách hàng, hướng dẫn người vay viết giấy, thu lãi hàng tháng, thường chỉ cho vay từ 10 đến 30 ngày, không trường hợp nào thỏa thuận cho vay quá 30 ngày, nhưng nếu có người vay quá thời hạn thỏa thuận mà đến nộp lãi đủ và có nhu cầu vay tiếp thì bị cáo vẫn để cho họ nợ để thu lãi, nhưng đa số những người không nộp lãi, không trả gốc đúng hạn thì đều thuộc trường hợp khó khăn, bị cáo và Th thường đến vận động những người này trả tiền gốc, còn tiền lãi thì cho. Đối với việc bán số lô, số đề bị cáo thực hiện trên điện thoại, không ghi giấy, bị cáo không nói cho bị cáo Th biết, toàn bộ số lô, số đề sau khi bán cho mọi người thì bị cáo chuyển cho đối tượng tên là H ở xã Th để hưởng chênh lệch.

Bị cáo Nguyễn Trọng H khai nhận: Bị cáo có mua số lô, số đề của Nguyễn Viết H, hàng ngày hai bị cáo nhắn tin điện thoại với nhau, hai bên thỏa thuận khi số tiền thắng hoặc thua nợ nhau đến 10.000.000 đồng thì thanh toán cho nhau, bị cáo xác nhận trong điện thoại thu giữ của bị cáo còn lưu giữ những ngày bị cáo mua số lô, số đề của Nguyễn Viết H như cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Bảo Đ trình bày: Anh có vay của bị cáo Th hai lần, mỗi lần 10.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi khoản vay một tháng, hết thời hạn vay anh chỉ trả được tiền lãi, chưa trả tiền gốc và tiền lãi của

thời gian quá hạn, do bạn chơi với nhau bị cáo Th biết anh hoàn cảnh khó khăn nên đã miễn tiền lãi chỉ yêu cầu anh trả tiền dần tiền gốc, anh mới trả được 10.000.000 đồng, sau đó anh phạm tội, bị bắt tạm giam nên chưa trả hết nợ gốc cho Th.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và luận tội có ý kiến:

Sau khi xét hỏi các bị cáo, thẩm vấn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ xác định bị cáo Th và đồng bọn đã dùng 260.000.000 đồng cho 11 người vay tiền, tổng số tiền lãi đã thu được là 98.500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 86.116.400 đồng, số tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là 12.383.600 đồng. Có căn cứ xác định bị cáo Th đã xóa tiền lãi cho anh Nguyễn Đức Đ 16.550.000 đồng, anh Nguyễn Bảo Đ 15.850.000 đồng, anh Nguyễn Đình T 500.000 đồng, anh Nguyễn Văn Th 350.000 đồng, anh Ngô Văn T 2.520.000 đồng, do vậy tổng số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Th chỉ là 86.116.400 đồng, nên đại diện Viện kiểm sát thay đổi khoản truy tố bị cáo Th từ khoản 2 Điều 201 sang khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, bị cáo Nguyễn Viết H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và “Đánh bạc”; bị cáo Phạm Trọng H phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 201, điều 17; 35; 58 điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Duy Th, đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 201, khoản 1,3 Điều 321, điều 17; 36; 38; 55; 58 điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Viết H, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Đánh bạc”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 11 tháng đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/10/2021 đến ngày 13/10/2021. Đề nghị HĐXX miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Viết H, phạt bổ sung bị cáo Viết H từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1,3 Điều 321, điều 17; 38; 58 điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Trọng H, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Trọng H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình, phạt bổ sung bị cáo Trọng H từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 463; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/ NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân Tối cao.

Đề nghị HĐXX truy thu và buộc bị cáo Nguyễn Duy Th phải hoàn trả những người sau:

Trả ông Lưu Văn D 665.000 đồng. Truy thu của ông D 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Trả chị Lê Thị Nà 8.882.800 đồng.

Trả anh Lê Hữu H 665.000 đồng. Truy thu của anh H 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Trả anh Nguyễn Hoàng T 23.693.000 đồng. Truy thu của anh T 100.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Trả ông Phạm Đức T 2.217.800 đồng. Truy thu của anh T 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Trả anh Nguyễn Huy Kh 3.759.600 đồng

Trả anh Nguyễn Đình T 17. 753. 400 đồng. Truy thu của anh T 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Trả anh Nguyễn Văn Th 8.876.700 đồng. Truy thu của anh Th 10.000.000 đồng.

Trả anh Nguyễn Đức Đ 434.200 đồng.

Trả anh Nguyễn Bảo Đ 4.001.300 đồng. Truy thu của anh Đ 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Trả anh Ngô Văn T 15.167.100 đồng. Truy thu của anh T 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Duy Th 112. 383.900 đồng nộp ngân sách nhà nước, đối trừ 20.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ và 1.265.000 đồng thu giữ ở tài khoản, bị cáo Th còn phải nộp 91.118.900 đồng.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Viết H 62.375.000 đồng, đối trừ 5.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ, bị cáo còn phải nộp 57.375.000 đồng.

Truy thu của bị cáo Phạm Trọng H là 124.000.000 đồng, đối trừ 5.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ, bị cáo còn phải nộp 119.000.000 đồng.

Đề nghị hoàn trả bị cáo Nguyễn Viết H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu Gold, số Imei 357235091651845, bên trong có 01 sim trong niêm phong ký hiệu DT1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu xám bạc, số Imei 354376068980529 trong niêm phong ký hiệu DT2 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng - vàng, tịch thu cho tiêu hủy 02 sim lắp trong hai điện thoại.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX. nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến, quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, HĐXX. xét thấy

những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người này tại phiên tòa hôm nay không làm ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người liên quan trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh:

[3.1] Đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy Th và Nguyễn Viết H phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Tại biên bản hỏi cung bị can từ bút lục 661 - 667, bị cáo Th khai nhận không đủ điều kiện thành lập Công ty nên đã nhờ anh Kh đứng tên thành lập Công ty H, bao gồm nhiều ngành nghề, trong đó bị cáo có dịch vụ cầm đồ ngoài ra bị cáo còn cho vay tiền lấy lãi suất cao, bị cáo có thuê Nguyễn Đình L, Ngô Quang M và Nguyễn Viết H làm cho bị cáo, khi có người đến vay tiền thì gọi cho bị cáo để thỏa thuận lãi suất và hướng dẫn những người này viết giấy vay tiền, tại bút lục 705 - 706 bị cáo Viết H khai nhận làm thuê cho bị cáo Thành từ tháng 7 năm 2020 cho đến ngày bị bắt, công việc chính trông coi Công ty và hướng dẫn khách đến vay tiền viết giấy, đi thu lãi, lời khai của hai bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là những người vay tiền gồm Ngô Văn T từ bút lục 457 - 458; Lưu Ngọc T từ bút lục 466 - 467; Đỗ Văn C từ bút lục 472 - 473; Lưu Đình Ch từ bút lục 477 - 478; Lưu Văn D từ bút lục 483 - 485; Nguyễn Bảo Đ từ 490 - 493; Lê Hữu H từ bút lục 503 - 506; Nguyễn Hoàng T từ bút lục 512 - 513; Phạm Đức T từ bút lục 517 - 520; Nguyễn Huy Kh từ bút lục 524 - 527; Nguyễn Đình T từ bút lục 631 - 534; Nguyễn Văn Th từ bút lục 539 - 540; Nguyễn Đức Đ từ bút lục 544 - 545, những người này đều xác nhận vay tiền của bị cáo Nguyễn Duy Th, lãi suất giao động từ 4000 đồng, đến 5000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày, nên HĐXX có đủ căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 10 năm 2021 bị cáo Nguyễn Duy Th đã cho ông Lưu Văn D vay 5.000.000 đồng; chị Lê Thị Ng vay 10.000.000 đồng; anh Lê Hữu H vay 5.000.000 đồng; anh Nguyễn Hoàng T vay 100.000.000đồng; anh Nguyễn Huy Kh vay 35.000.000đồng; anh Nguyễn Đình T vay 20.000.000đồng; anh Nguyễn Văn Th vay 10.000.000đồng; anh Nguyễn Đức Đ vay 10.000.000đồng, anh Nguyễn Bảo Đ vay 20.000.000đồng; anh Ngô Văn T vay 40.000.000đồng. Lãi suất dao động từ 4000 đồng/ 1 triệu / 1 ngày đến 5000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày tương ứng với 0,4% đến 0,5%/1 ngày và 146% đến 182,5%/ năm, cao hơn từ 7,3 đến 9,125 lần so với quy định tại Điều 468 - Bộ luật dân sự, nên hành vi của bị cáo Nguyễn Duy Th đã đủ yếu

tổ cấu thành tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, bị cáo đã thu lợi bất chính 86.116.400 đồng. Cáo trạng viện kiểm sát xác định tổng số tiền lãi chưa thu được của anh Nguyễn Bảo Đ, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Đình T, Ngô Văn T và anh Nguyễn Đức Đ là 35.770.000 đồng, trong đó tiền thu lợi bất chính là 31.780.960 đồng, tuy nhiên quá trình xét hỏi tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ bị cáo Th nộp cho Tòa án trong thời gian chuẩn bị xét xử vụ án thì có đủ căn cứ xác định bị cáo Th đã thỏa thuận, đã miễn toàn bộ tiền lãi chưa nộp cho các anh Nguyễn Bảo Đ, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Đình T, Ngô Văn T và anh Nguyễn Đức Đ, nên tổng số tiền bị cáo Th thu lợi bất chính là 86.116.400 đồng, bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự, do vậy tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thay đổi điều khoản truy tố bị cáo từ khoản 2 xuống khoản 1 Điều 201 là đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Viết H giúp sức để bị cáo Thành cho vay 195.000.000 đồng, tiền gốc, số tiền thu lợi bất chính là 77.656.853 đồng, nên Nguyễn Viết H trách nhiệm hình sự về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 1 Điều 201 như bị cáo Thành.

[3.2] Đối với tội đánh bạc: Lời khai của bị cáo Nguyễn Viết H và Phạm Trọng H tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, từ bút lục 707 - 722 bị cáo Nguyễn Viết H khai nhận bị cáo bán số lô, đề qua điện thoại bằng hình thức nhắn tin, cho nhiều người, trong đó có bị cáo Phạm Trọng H, lô 80.000đ/ 1 điểm, đề gấp 70 lần số tiền mua, sau khi bán cho mọi người thì bị cáo chuyển cho đối tượng tên H để hưởng chênh lệch. Tại bút lục 733 - 737 bị cáo Phạm Trọng H khai nhận mua số lô, đề của bị cáo Viết H, lời khai của hai bị cáo còn phù hợp với trích sao tin nhắn điện thoại và kết quả xổ số kiến thiết miền bắc từ bút lục 231 - 332, nên HĐXX có căn cứ xác định từ ngày 19/7/2021 đến ngày 27/9/2021 hai bị cáo Viết H và Trọng H đã mua, bán số lô, số đề với nhau 28 lần, số tiền hai bị cáo đã dùng ở các lần trên thấp nhất là 5.125.000 đồng, cao nhất là 10.250.000đ. Các bị cáo mua bán số lô, đề được mất bằng tiền, nên hành vi của hai bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, cáo trạng truy tố hai bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2016 bị cáo Nguyễn Duy Th bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 06 năm 3 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2019, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Viết H và Trọng H đã nhiều lần mua bán số lô, số đề với nhau và số tiền hai bị cáo dùng đều trên 5.000.000 đồng, nên hai bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, ba bị cáo đều ra đầu thú, khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của bản thân, cả ba bị cáo đều thể hiện

thái độ ăn năn hối cải, ba bị cáo đều nộp một số tiền để khắc phục hậu quả, bị cáo Trọng Huy và Viết H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được chính quyền địa phương xác nhận, nên ba bị cáo Duy Th, Viết H, Trọng H đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi cho vay tiền thu lãi suất cao của bị cáo Th và Viết H là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo lợi dụng hoàn cảnh kinh tế khó khăn của một số người để cho vay với mức lãi suất cao gấp hơn 09 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng, xâm phạm đến lợi ích của công dân mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi đánh bạc của bị cáo Viết H và Trọng H đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, trị an nông thôn, là khách thể của pháp luật hình sự, việc chơi bạc được thua bằng tiền của các bị cáo làm sống lại tệ nạn xã hội đã bị pháp luật nghiêm cấm, nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về đồng phạm: Trong tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, thì bị cáo Nguyễn Duy Th và bị cáo Nguyễn Viết H là đồng phạm với nhau, nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Th là người bỏ tiền ra cho người khác vay, bị cáo H chỉ giúp sức cho bị cáo Th trong việc hướng dẫn người vay viết giấy vay tiền, nên bị cáo Th có vai trò cao hơn bị cáo H. Trong tội “Đánh bạc” bị cáo Viết H và Trọng H là đồng phạm với nhau, nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Viết H là người bán số lô, số đề cho bị cáo Trọng H lên bị cáo Viết H có vai trò cao hơn bị cáo Trọng Huy.

[7] Về hình phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Th dùng tiền của bản thân, cho người khác vay với lãi suất cao để thu lời bất chính, do vậy nay cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ điều kiện để bị cáo biết tôn trọng pháp luật, không gây nguy hiểm cho xã hội; bị cáo Nguyễn Viết Huy giúp cho bị cáo Th cho vay nặng lãi, để hưởng lương hàng tháng, do vậy nay chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, đối với việc mua bán số lô, số đề nhiều lần cho bị cáo Trọng H, cần áp dụng hình phạt tù cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục thì hai bị cáo mới trở thành người có ích và không gây nguy hiểm cho xã hội.

[8] Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo Nguyễn Viết H làm thuê cho bị cáo Th để hưởng lương nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Duy Th bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, bị cáo còn bị truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền đã dùng để cho vay và số tiền lãi, do vậy nay miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Viết H và Phạm Trọng H nhiều lần mua bán số lô, số đề với nhau, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với hai bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

[10.1] Đối với tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

- Ngày 23/9/2021 ông Lưu Văn D vay 5.000.000 đồng, ông D chưa trả tiền gốc, tổng số tiền lãi ông D đã trả bị cáo Th là 750.000đồng, trong đó tiền lãi theo Điều 466 Bộ luật dân sự (gọi tắt: Tiền lãi theo quy định) là 85.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 665.000 đồng, nay truy thu 5.000.000 đồng của ông D, 85.000 đồng của bị cáo Th nộp ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Th trả ông D 665.000đồng thu lợi bất chính.

- Ngày 17/11/2020, chị Lê Thị Ng vay 10.000.000 đồng, chị Ng đã trả toàn bộ gốc, tổng số tiền lãi đã trả là 10.050.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 1.167.100 đồng, tiền thu lợi bất chính là 8.882.900 đồng, truy thu của bị cáo Th 11.167.100 đồng nộp ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Th phải trả chị Lê Thị Ng 8.882.900 đồng.

- Ngày 11/9/2021, anh Lê Hữu H vay 5.000.000 đồng, anh H chưa trả tiền gốc, tổng tiền lãi anh H đã trả đến ngày 11/10/2021 là 750.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 85.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 665.000đồng. Nay truy thu của anh H 5.000.000 đồng, của bị cáo Th 85.000 đồng nộp ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Th phải trả anh H 665.000 đồng.

- Đối với các khoản vay của anh Nguyễn Hoàng T:

Ngày 03/6/2021, anh T vay 30.000.000 đồng, chưa trả gốc, tiền lãi anh T đã trả đến ngày 03/10/2021 là 14.400.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 2.022.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 12.378.000đồng. Nay truy thu của anh T 30.000.000 đồng, của bị cáo Th 2.022.000 đồng nộp ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Th phải hoàn trả anh T 12.378.000 đồng.

Ngày 14/7/2021, anh T vay 20.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc, tiền lãi anh T đã trả đến ngày 14/10/2021 là 7.200.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 1.019.200 đồng, tiền thu lợi bất chính là 6.180.800 đồng. Nay truy thu của anh T 20.000.000 đồng, bị cáo Th 1.019.200 đồng nộp ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Th phải hoàn trả anh T 6.180.800 đồng.

Ngày 17/9/2021, anh T vay số tiền 20.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc, tiền lãi anh T đã trả đến ngày 17/10/2021 là 2.400.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 339.800 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.060.200 đồng. Nay truy thu của anh T 20.000.000 đồng, của bị cáo Th 339.800 đồng nộp ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Th phải hoàn trả anh T 2.060.200 đồng.

Ngày 03/10/2021, anh T vay số tiền 30.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc, tiền lãi anh T đã trả đến ngày 03/11/2021 là 3.600.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 526.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 3.074.000 đồng. Nay truy thu của anh T 30.000.000 đồng, của bị cáo Th 526.000 đồng nộp ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Th hoàn trả anh T 3.074.000 đồng.

- Ngày 23/6/2021, ông Phạm Đức T vay 5.000.000 đồng, chưa trả gốc, tiền lãi ông T đã trả đến ngày 03/10/2021 là 2.500.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 282.200 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.217.800 đồng. Nay truy thu của ông T 5.000.000 đồng, của bị cáo Th 282.200 đồng nộp ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Th phải hoàn trả ông T 2.217.800 đồng.

- Đối với các khoản vay của anh Nguyễn Huy Kh:

Ngày 06/10/2020, anh Kh vay 10.000.000 đồng, đã trả toàn bộ gốc, tiền lãi anh Kh đã trả đến ngày 06/12/2020 là 3.000.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định 339.700 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.660.300 đồng. Nay truy thu của bị cáo Th 10.339.700 đồng nộp ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Th hoàn trả ông T 2.660.300 đồng.

Ngày 31/12/2020, anh Kh vay số tiền 10.000.000 đồng, đã trả toàn bộ tiền gốc, tiền lãi anh Kh đã trả đến ngày 10/01/2021 là 500.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 60.300 đồng, tiền thu lợi bất chính 439.700 đồng. Nay truy thu của bị cáo Th 10.060.300 đồng nộp ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Th phải hoàn trả anh Khg 439.700 đồng.

Ngày 13/4/2021, anh Kh vay số tiền 15.000.000 đồng, anh Kh đã trả toàn bộ tiền gốc, tiền lãi đã trả đến ngày 23/4/2021 là 750.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 90.400 đồng, tiền thu lợi bất chính là 659.600 đồng. Nay truy thu của bị cáo Th 15.090.400 đồng nộp ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Th phải hoàn trả anh Kh 659.600 đồng.

- Ngày 09/3/2021, anh Nguyễn Đình T vay 20.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc, tiền lãi anh T đã trả đến ngày 29/9/2021 là 20.000.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 2.246.600 đồng, tiền thu lợi bất chính là 17.753.400 đồng. Nay truy thu của anh T 20.000.000 đồng, của bị cáo Th 2.246.600 đồng nộp ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Th phải hoàn trả anh T 17.753.400 đồng.

- Ngày 07/3/2021, anh Nguyễn Văn Th vay 10.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc, tiền lãi anh Th đã trả đến ngày 27/9/2021 là 10.000.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 1.123.300 đồng, tiền thu lợi bất chính là 8.876.700 đồng. Nay truy thu của anh Nguyễn Văn Th 10.000.000 đồng, của bị cáo Nguyễn Duy Th 1.123.300 đồng nộp ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Th phải hoàn trả anh Th 8.876.700 đồng.

- Ngày 27/10/2020, anh Nguyễn Đức Đ vay 10.000.000 đồng, ngày 25/03/2022 anh Đ đã trả 10.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi đã trả đến ngày 07/11/2020 là 500.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 65.800 đồng, tiền thu lợi bất chính là 434.200 đồng. Nay truy thu của bị cáo Th 10.065.800 đồng nộp ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Th phải hoàn trả anh Đ 434.200 đồng.

- Đối với các khoản vay của anh Nguyễn Bảo Đ:

Ngày 27/02/2021, anh Đ vay 10.000.000 đồng, đã trả hết tiền gốc, tiền lãi đã trả đến ngày 27/4/2021 là 3.000.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 328.800 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.671.200 đồng. Nay truy thu của bị cáo Th 10.328.800 đồng nộp ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Th hoàn trả anh Đ 2.671.200 đồng.

Ngày 31/03/2021 anh Đ vay 10.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc, tiền lãi đã trả đến ngày 30/4/2021, là 1.500.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 166.600 đồng, tiền thu lợi bất chính số tiền 1.333.400 đồng. Nay truy thu của anh Đ 10.000.000 đồng, của bị cáo Th 169.800 đồng nộp ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Th phải hoàn trả anh Đ 1.330.100 đồng.

- Đối với các khoản vay của anh Ngô Văn T.

Ngày 20/10/2020 anh T vay 20.000.000 đồng, đã trả hết tiền gốc, tiền lãi anh T trả đến ngày 30/11/2020 là 3.200.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 460.300 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.739.700 đồng. Nay truy thu của bị cáo Th 20.460.300 đồng nộp ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Th hoàn trả anh T 2.739.700 đồng.

Ngày 03/12/2020, anh T vay 20.000.000 đồng, đã trả 15.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi đã trả đến ngày 31/5/2021 là 14.400.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 1.972.600 đồng, tiền thu lợi bất chính là 12.427.400 đồng. Nay truy thu của anh T 5.000.000 đồng, của bị cáo Th 16.972.600 đồng nộp ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Th phải hoàn trả anh T 12.427.400 đồng.

[10.2] Đối với tội đánh bạc: Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Viết H và Phạm Trọng H đã dùng để đánh bạc ở 28 lần là 186.375.000 đồng. Nay truy thu toàn bộ số tiền này nộp ngân sách nhà nước, trong đó truy thu của bị cáo Nguyễn Viết H là 62.375.000 đồng, bị cáo Phạm Trọng H là 124.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

[11] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu Gold, số Imei 357235091651845, bên trong có 01 sim trong niêm phong ký hiệu DT1 thu giữ của Nguyễn Viết H không liên quan đến hành vi phạm tội nay hoàn trả bị cáo

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu xám bạc, số Imei 354376068980529 bên trong có 01 sim trong niêm phong ký hiệu DT2, bị cáo Viết H đã dùng để bán số lô, số đề cho bị cáo Trọng H, nay tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại, đối với sim tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng - vàng, bên trong có 01 sim, bị cáo Trọng H đã dùng để mua số lô, số đề với bị cáo Viết H, nay tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại, đối với sim tịch thu cho tiêu hủy.

[12] Đối với việc bị cáo Nguyễn Duy Th cho Anh Nguyễn Đức Th; anh Vũ Văn H; anh Nguyễn Văn Ch; anh Nguyễn Văn D; anh Phạm Trọng N; anh Vũ Hải N; anh Nguyễn Đăng Quang Tr; anh Thiệu Hải V; anh Nguyễn Văn H; anh Đào Mạnh H; anh Nguyễn Huy B vay tiền, do những người này không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra đã tách hành vi cho những người này vay tiền để điều tra làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

[13] Đối với: Ngô Quang M giúp Th cho anh Nguyễn Huy Kh và anh Nguyễn Văn D mỗi người vay số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Đình L đã giúp Th cho anh Lưu Văn D vay số tiền 5.000.000 đồng và Nguyễn Hoàng T vay số tiền 50.000.000 đồng . Do số tiền thu lợi bất chính trong các giao dịch này dưới 30.000.000 đồng, nên cơ quan điều tra không xử lý Ngô Quang M, Nguyễn Đình L là đúng quy định.

[14] Đối với người đàn ông tên H, bị cáo Nguyễn Viết H đã chuyển nhượng lại số lô, số đề để hưởng chênh lệch, do chưa xác định được nhân thân, lý lịch, nên cơ quan điều tra đã tách hành vi của H để điều tra, làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

[15] Về án phí: HĐXX. xác định bị cáo có tội, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; bị cáo Nguyễn Viết H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và tội “Đánh bạc”; bị cáo Phạm Trọng H phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Áp dụng:

Khoản 1 Điều 201; Điều 17; 35; 58; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy Th.

Khoản 1 Điều 201; khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 36; 38; 55; 58; Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Viết H.

Khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Trọng H.

3/ Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Duy Th 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Viết H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Nguyễn Viết H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/10/2021 đến ngày 13/10/2021.

Bị cáo Phạm Trọng H 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình.

4/ Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Duy Th; Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Viết H.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Viết H và Phạm Trọng H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

5/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 463; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/ NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân Tối cao.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước và buộc bị cáo Nguyễn Duy Th phải hoàn trả những người sau:

Trả ông Lưu Văn D, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn Th, xã Ng, huyện Y 665.000đồng (sáu trăm sáu mươi năm nghìn đồng). Truy thu của ông D 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Trả chị Lê Thị Ng, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Y, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên 8.882.800 đồng (Tám triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn tám trăm đồng chẵn).

Trả anh Lê Hữu H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên 665.000 đồng (sáu trăm sáu mươi năm nghìn đồng). Truy thu của anh H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Trả anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên 23.693.000 đồng (hai mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng). Truy thu của anh T 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Trả ông Phạm Đức T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên 2.217.800 đồng (hai triệu hai trăm mười bảy nghìn tám trăm đồng). Truy thu của anh T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Trả anh Nguyễn Huy Kh, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên 3.759.600 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm đồng)

Trả anh Nguyễn Đình T sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên 17.753.400 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm năm ba nghìn bốn trăm đồng chẵn). Truy thu của anh T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Trả anh Nguyễn Văn Th sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn D, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên 8.876.700 đồng (Tám triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm đồng). Truy thu của anh Th 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước

Trả anh Nguyễn Đức Đ sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Ph, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. 434.200 đồng (Bốn trăm ba tư nghìn hai trăm đồng).

Trả anh Nguyễn Bảo Đ sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Tr, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên 4.004.600 đồng (bốn triệu không trăm linh bốn nghìn sáu trăm đồng chẵn). Truy thu của anh Đt 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Trả anh Ngô Văn T sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn D, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên 15.167.100 đồng (Mười lăm triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm đồng). Truy thu của anh T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Duy Th 112.383.900 đồng nộp ngân sách nhà nước, đối trừ 20.000.000 (hai mươi triệu đồng) đồng bị cáo đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/ 2021/ 0005401 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ và 1.265.000 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi năm nghìn đồng) thu giữ ở tài khoản, bị cáo Th còn phải nộp 91.118.900 đồng (Chín mươi một triệu một trăm mười tám nghìn chín trăm đồng).

Truy thu của bị cáo Nguyễn Viết H 62.375.000 đồng, (sáu mươi hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đối trừ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) bị cáo đã nộp tại

biên lai thu tiền số AA/ 2021/ 0005401 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ, bị cáo còn phải nộp 57.375.000 đồng (năm mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

Truy thu của bị cáo Phạm Trọng H là 124.000.000 đồng, đối trừ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) bị cáo đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/ 2021/ 0005401 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ, bị cáo còn phải nộp 119.000.000 đồng (một trăm mười chín triệu đồng).

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với số tiền phải thi hành, nếu bên phải thi hành chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hoàn trả bị cáo Nguyễn Viết H với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu Gold, số Imei 357235091651845, bên trong có 01 sim trong niên phong ký hiệu DT1.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu xám bạc, số Imei 354376068980529 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng – vàng. Tịch thu cho tiêu hủy 02 sim nắp trong hai điện thoại trên.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ ngày 09/04/2022.

7/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy Th, Nguyễn Viết H và Phan Trọng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Duy Thành còn phải chịu 4.306.000 đồng (*bốn triệu ba trăm linh sáu nghìn đồng*) án phí dân sự.

8/ Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo bộ luật tố tụng hình sự

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ;
- UBND xã L, Ng, huyện Yên Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh